T011 BD 2 (21) 160-Luận Bồ Tát Bản Sanh Man-Q5-Như Lai Đầy Đủ Trí Tuệ Không Gánh Việc Tốt Người Khác

Đại Tạng Kinh (Linh Sơn Pháp Bảo)

LUẬN BỒ-TÁT BẢN SINH MAN QUYỂN 5

Phiền não trói buộc, tánh, dụng rộng khắp. Lực dụng thắng nghĩa tận diệt các lậu. Căn lành phát sinh, lìa mọi điên đảo. Lẽ tịch tĩnh ấy không hề giảm suy. Nhân thực nghĩa lợi ÿHP Oị) hình tướng tươi đẹp. Dốc sức tiến tu, tăng trưởng cúng dường. Làng xóm chốn chốn thêm tu như vậy. Tất cả mọi nơi biến đổi, an lạc. Thắng nghĩa cõi hành hòa hợp không tranh. Điên đảo dứt sạch, ngộ lẽ vô ngôn. Xa lìa nhị kiến, đúng nẻo trung đạo. Lành thay tự tánh! Hòa hợp như thế. Cõi bố thí ấy chư Thiên vui thích. Đêm ngày tinh tấn, thắng nghĩa viên mãn. Thế Tôn ứng hiện, khai ngộ hữu tình. Sắc tướng tăng trưởng, viên mãn là vậy. Thuận hợp hài hòa, thanh tịnh trùm khắp. Sắc tướng Như Lai, chân thật tối thượng. Bồ-tát tu hạnh bố thí, Tôn giả Trang Nghiêm hộ quốc bản sinh quảng diễn nghĩa thứ mười một. Thật tướng trượng phu hòa hợp, không đổi. Đó là tùy thuận, lãnh hội thấu đạt hạnh của Bồ-tát. Phát khởi tùy thuận từ nơi chỗ đạt các pháp tịch tĩnh, không biến đổi. Phạm hạnh bao la, tu tập gồm đủ. Nghiệp thiện quyết tu chứng quả vô sinh. Thấu lẽ thậm thâm, tăng trưởng diệu hạnh. Tỏ ngộ giáo pháp, dốc sức tấn tu. Hội nhập trọn vẹn tự tánh căn bản. Trụ ở quá khứ, tịch tĩnh tăng thêm, chế ngự hữu tình, gánh vác đại sự. Đức hạnh chân thật, ngôn ngữ khế hợp, khiến cho tâm chúng sinh diệt sạch bao thứ sân hận, tạo được nơi chốn thích hợp. Giáo pháp thắng nghĩa dứt mọi sân si. Đúng là giới đức của bậc hữu học. (Nếu không thế thì sẽ) thọ khổ lưu chuyển nối tiếp không ngừng. Tận cùng tự tánh (chính là) tỏ nẻo luân hồi. Cung kính bố thí đâu mong phước báo (mà là nhằm đạt được nơi) nương tựa an lạc, tịch tĩnh viên mãn. Danh, tướng (được) tự tại. Lưu chuyển dừng dứt. Trí tuệ là điều tối thượng, (là) nơi bậc hữu học lìa bỏ phiền não. Đó chính là cái nhân tự tại của bậc pháp sư chân chính xuất hiện. Phiền não trừ diệt, ngôn ngữ khế lý. Tâm hành vô tướng, mọi ác thảy trừ. Giới mốc chẳng còn, đảo điên cũng sạch. Đấy chính là lúc mọi thứ phiền não, chướng ngại đều được lắng sạch, tĩnh lặng. Xa lìa ngôn từ (đó mới là) ngôn ngữ chân thật. Thế nào là lìa bỏ cõi khổ đồng nữ? Bậc hữu học lìa, chẳng bị nhiễm quấy. Thế nào là gốc của mọi cấu nhiễm? Tham dục dấy mạnh thật khó cản ngăn. Biến chuyển tăng trưởng mong đạt thắng nghĩa bất thoái để dứt hết mọi nhiễm chướng. Phận nữ trói buộc thọ khổ như vậy. Tạo nhân tịch tĩnh, thấu đạt khẩu hòa. Bố thí tối thượng, tỏ ngộ tự tại. Tu tập tĩnh lặng, lìa mọi hý luận. Từ hàng Phạm thiên tăng thêm nghị luận, kiến tánh viên mãn, trí tuệ tương ứng, thông suốt mọi cõi. Tu học trọn vẹn, đắc giới Hòa thượng. Trí lực có thể phá bỏ mọi nhân điên đảo, cũng như có thể luận bàn giáo pháp. Tạo ra các bậc Giáo thọ, A-xà-lê, là những vị giới sư làm khuôn phép mẫu mực. Trọn đủ các nhân chân thật như thế. Luận bàn thuận hợp, tranh biện nảy nở. Năng dứt nhiễm buộc, thiện tịnh hiện bày. Đó là tánh thanh tịnh, xa lìa mọi trói buộc, là phương tiện tỏ ngộ của tánh Không. Thế nào là thấu đạt lực dụng của nghiệp? Trí tuệ tỏ ngộ mọi pháp thường tịch gọi là xuất thế gian. Tất cả các tháp miếu, phước báo Phạm thiên cũng đều được thấu rõ như thế. Nhân chân thật ấy cõi tánh tài bồi. Phước

báo cõi trời, không còn sân hận. Từ chốn thanh tịnh mong cầu như vậy, vâng giữ lấy lời, như lọng phủ che. Siêng năng tu tập, nương tựa thầy bạn. Dạy dỗ như thế, cậy bậc thiện hiền. Tu hạnh thắng nghĩa, gieo trồng nhân lành. Chân thật như thế, biết rõ khó đạt. Là chốn đầy đủ Bồ-tát an trụ. Bồ-tát ứng hiện, điên đảo lặng dừng, tâm ý trói buộc, cấu nhiễm đều dứt. Lìa hạnh Duyên giác, rời mọi kiêu mạn. Thế nào là hình tướng phiền não buộc che trùm khắp như cõi không, như mây, phàm phu khó thoát? Chánh pháp thậm thâm, thù thắng khó được. Tưởng niệm, tư duy mọi nẻo đều vượt. Bồ-tát thuận duyên, phương tiện chỉ bày. Từ hàng Phạm hạnh, thân ta xuất hiện. Xa lìa nẻo người, dứt hết nghiệp dữ. Nhân lành tạo tác, tướng mạo hiện bày. Theo đường Thập thiện, xa lánh vọng tưởng. Nơi chốn thanh tịnh, ưu khổ hết buộc. Tự tánh trong lành, phước báo trang nghiêm. Là cõi Bồ-tát ngôn ngữ dạy truyền, giới hạnh uy nghi, rõ nghĩa giải thoát. An trụ bất thoái, hành tướng tự tại. Theo thầy bàn luận, rõ tướng không tịch. Thế nào là chúng sinh đạt được nghiệp nhân của Thập thiện do thầy truyền dạy? Lìa mọi mê chấp thường, đoạn, hữu, vô. Thế nào là xa lìa không tạo nhân xấu? Thế gian gây nhân, tạo nghiệp điên đảo. Chúng sinh nặng nghiệp, chẳng thấu ngọn nguồn. Tạo tác ngã mạn, mắt mờ không thấy; Dòng thác điên đảo lưu chuyển triền miên, biến đổi, chứa dồn, phát sinh ngã kiến. Diệu ý thù thắng sửa trừ ngã vọng. Phiền não hý luận, si mê tạo nghiệp. Nhận rõ nhiễm ô, tịch tĩnh như vậy. Tự thân thanh tịnh, chủng loại chẳng khinh. Hữu tình không chuyển, tham thọ càng tăng. Hạnh, tuệ chẳng tu, nghiệp ác tự buộc. Bố thí biếng theo, nhân lành chẳng có. Rõ hạnh Bồ-tát, tâm ý thanh tịnh. Bậc thầy mẫu mực, ngôn ngữ trao truyền. Ý chẳng tu sửa, tánh ngã mạn tăng. Chẳng rõ nghĩa ấy, đức hạnh càng tối. Chẳng xét ngọn nguồn, dẫn dụ khó lập. Do mình tạo tác, tích tụ, chuyển lưu. Tư tưởng điên đảo, sân hận nào dứt. Rốt ráo không thật, biết rõ hư ảo. Căn lành phát sinh, lìa xa tà pháp. Là nơi có bậc đạo sư mẫu mực, chỉ dạy nhận rõ, dứt tận mọi thứ vọng tưởng. Lành thay! Hàng thiện nam! Bậc đại phạm hạnh sắc tướng tăng trưởng. Mong đạt các hạnh tịch tĩnh viên mãn. Thế nào là tu tập theo các pháp thiện tĩnh? Thấu đạt, tỏ ngộ, tu pháp vô tướng. (Tức là) Nghĩa rộng thanh tịnh tiến tu viên mãn. Là bậc Thiện nam đã dứt phiền não. Đó là nghĩa lợi tịch tĩnh thù thắng. Thấu tỏ hiện bày, an lạc nên tu. Cõi trời tự tại ấy thật đã hòa hợp với hình tướng của bậc Đại trượng phu. Lực dụng bao trùm, đạt cảnh tịch nhiên. Tạo nhân như vậy, Thánh lực viên mãn. Vượt qua con đường Thanh văn Tiểu thừa. Tướng mạo thế gian, ngôn ngữ tăng trưởng. Bồ-tát tu hạnh bố thí, Tôn giả Trang Nghiêm hộ quốc, sinh vào cõi Phạm thiên, quảng diễn về bản sinh nghĩa thứ mười hai. Phiền não trói buộc thật sự như thế. Đạo pháp xuất thế (có thể đạt được) lực dụng tự tại. Đó là tùy thuận thấu đạt thắng nghĩa chân thật. Trí tuệ nhận rõ nghĩa lợi thế gian. Lìa dứt tất cả gốc rễ ngã mạn. Bồ-tát bố thí các pháp khó làm, cứu độ chúng sinh thoát khỏi nghiệp dữ. Do chỗ biết rõ giới luật là vua của các pháp, phiền não biến chuyển không ngừng, tu hạnh bí mật, dứt bỏ ngã mạn. Là bậc cha lành của cõi thế gian. Bậc Đại trượng phu dưỡng nuôi con trẻ. Tự tánh bình đẳng, rõ lẽ biến chuyển. Giáo thừa tùy thuận các pháp công đức (nhưng) đạo vẫn thường hằng. Thấu lẽ trang nghiêm, tạo nhân (cho) thế gian. Diễn giảng giáo pháp, một thân vì đạo. Tà pháp, ngoại đạo, vững chí thuyết phục. Là chốn mê muội, chánh pháp chẳng cầu, nhân quả nghiệp báo chân lý chẳng tỏ. Mẫu

tu tập như vậy. Hình tướng ung dung, tánh lìa điên đảo. Không tạo nghiệp ác, Tam bảo kính tin, không chuộng tham ái, trí tuệ thông tỏ mọi nẻo quá khứ. Đức hạnh tối thượng thảy đều biết rõ. Tu hạnh bố thí, tạo tác thiện tịch. Đó là tuệ nhãn thanh tịnh, vô lậu. Cần nên xa lìa nơi chốn ngu muội. Tam bảo chân thật mà không hay biết, đúng là xứ sở mê muội tối tăm. Chẳng rõ nhân nhiễm gốc rễ là vậy. Là cõi Phạm thế thông rõ ba tướng. Thế nào là không thiện? Phiền não hiện hành không thể dừng dứt. Là chốn xa lìa mọi hành điên đảo. Ta tự diễn bày ngôn ngữ Phạm chúng. Tự tu hiền thiện, phạm hạnh gồm đủ. Chốn thanh tịnh ấy an trụ, hội nhập. Chúng Phạm thiên vương tu tập viên mãn. Là cõi có hàng Phạm chúng tu hạnh bố thí. Tự tánh thanh tịnh, chốn chốn yên vui. Báo thân mong đạt an định, thiện tịnh, tịch tĩnh viên mãn, tối thượng, tối tôn. Nghĩa tánh Như Lai, thân oán chẳng phân. Lực dụng tự tại, hạnh tu an trụ. Tăng bảo viên mãn, thường trụ thế gian. Chí cầu mong đạt sắc tướng trùm khắp. Tuệ giải tu tập, ý không nhân nhiễm. Hình tướng hiện bày, tham dục đều không, như bậc A-la-hán. Thế nào là chúng sinh lìa khỏi nghiệp dữ điên đảo? Tâm ý tịch tĩnh, tạo nhân vô tướng. Hạnh thí phát khởi, theo đúng nghĩa lợi. Lãnh hội Thánh giáo, dứt nẻo luân hồi. Nhân tốt, ý vui, nương bậc quốc vương. Thông đạt, an lành, tự tánh hiển hiện. Đó là nương tựa theo nhân Thập thiện. Thể tánh thành tựu (như) mẹ hiền hòa hợp. An trụ thêm tăng, tâm ý sung mãn. Bố thí ân tích, lực dụng phát sinh. Nương tựa mẹ hiền đạt được an lạc. Tri kiến rộng lớn điều phục vương giả. Bốn phương hiện bày như mẹ hiền mến yêu, mọi thứ tranh luận, hý luận thảy đều dứt bỏ. Phát sinh hòa hợp, mọi việc an lành. Như bậc A-la-hán diệt hết ngã mạn, điên đảo, phiền não trói buộc. Chủng loại phát triển, dứt tham, sân, si, ba thứ “hoặc” gốc. Như xua mây che ánh trăng sáng tỏ, trong lặng đáng yêu! Thấu đạt nghĩa lợi chân thật như thế. Hình tướng vương giả, tư dung đáng chuộng, sắc tướng tuyệt vời. Dứt bỏ nghĩa lợi, đạt quả bất sinh. Nhà cửa, nữ nhân không thể so sánh. Thanh tịnh dứt nhiễm, tham dục xa lìa. Là chốn cõi tâm chân thật hiển bày. Vua (xứ) Ma-kiệt-đà thân đến chốn ấy. Thế lực hơn hết, thanh tịnh, dứt nhiễm. Lìa si, mạn, sợ, tham dục đoạn trừ. Nhập Như Lai tạng, hội lễ vô ngôn, chân tâm bình đẳng. Thông suốt ba thời, mọi nẻo luân hồi. Nương tựa cõi ấy, hoa sắc xanh tươi, hương thơm khắp chốn. Hình tướng tùy thuận, phép tắc uy nghi, chính danh Đại thừa, Đại Bát-niết-bàn. Phước đức gồm đủ, thảy đều viên mãn. Kinh điển thọ trì, trí tuệ bừng tỏ. Là chốn mẫu mực, vọng tưởng đều dứt. Thế nào là trí tuệ vô biệt vô nhân, làm phát sinh các pháp Thập thiện nghĩa lợi? Thế nào là nhân tướng? Tịch tĩnh chân thật, hình tướng dứt mạn. Thiện tịnh hòa hợp. phước đức tịnh diệu. Lực dụng gồm đủ, uế tạp dứt trừ. Thực hành Thập thiện, tu Tứ niệm trụ. Là chốn mê muội, điên đảo dấy tràn. Không theo Thập thiện, chính cõi đói khát. Là chốn gặp gỡ mọi thứ độc hại. Quốc vương lìa dục, tịnh diệu thi hành. Tu hành tự tại. Tùy thuận các pháp phiền não, tham ái, si độn trói buộc. Căn bản tối thượng của hàng Tỳ-kheo là chỗ sử dụng vật dụng thù thắng. Cội rễ ngã kiến buộc chặt ba đời. Báo chướng khiến thân tạo nghiệp bất thiện. Không theo Thánh hiền, gốc mọi nghiệp dữ. Thiên nữ tự tại, xa lìa nẻo người. Phải nên tu tập các hạnh chân thật. Không tu Thập thiện là hạng mê mờ. Nơi chốn khế hợp xiển dương chánh pháp. Khiến tâm hoan hỷ, trí tuệ phát sinh. Ý thức tịnh diệu, tịnh thuận thế gian.

Ý thức tự tại đúng nghĩa là vậy. Tự tánh phát sinh diệu nghĩa vô cùng. Trọn nên các hạnh bí mật, thuận hợp. Pháp thiện diệu ấy thường xuyên thọ trì. Căn bản thượng diệu thuyết phục trời,

người. Tu hạnh lục độ (Ba-la-mật) theo bước Phật Tổ. Gánh vác đại sự, tiến tu như thế. Tạo nhân lâu dài, xa lìa sợ hãi. Thuyết pháp vi diệu, lĩnh hội tu tập. Các hạnh thù thắng từ gốc nhân lành. Tịnh diệu dốc tu, bền chặt không chuyển. Phụng thờ, diễn giảng, trừ dứt si mê. Diệt phiền não chướng, đúng hạnh Thánh nhân. Thượng diệu tối thắng, bố thí rộng khắp. Tạo tác vô nhiễm, nhân của thanh tịnh. Tâm không vướng dục, gốc của mọi việc. Hình bóng không thật, tùy tâm sở hiện. Thắng nghĩa chân thật là hạnh thanh tịnh. Dòng thác triền miên, sợ hãi khó tu. Hình tướng điên đảo, xứ sở héo hắt. Hèn yếu ngu muội do chẳng siêng tu. Mộ cõi tịnh trụ, giữ đúng giới hạnh. Dứt lời sân hận, tâm vốn vô tướng. Vương giả tự tại, tỏ bày chân thật các pháp trị nước. Lực dụng năm uẩn gốc rễ tu tập. Hành tướng của chúng, rõ tánh thiện ác. Phiền não trói buộc (nhưng) thể tánh (vốn) Như như. Mọi chốn nương tựa, tâm cầu đạo pháp. Dứt hết hý luận, lực dụng chẳng sinh. Là chốn chi phần do thiếu tu tập. Các pháp tối thượng, sợ hãi khó theo. Phiền não, chướng ngại vốn không giới mốc. Giữ hạnh thanh tịnh, trừ gốc tham dục. Hình tướng điên đảo đâu dễ phát sinh. Lực dụng khó ngăn, mê muội đáng khuất. Bố thí thanh tịnh, tâm không bợn đục. Ứng biến rộng khắp, chư Thiên cung kính. Phiền não chẳng sinh, tự tại gồm đủ. Tánh vốn nhân, hòa (nên khiến cho các loài) hữu tình phát sinh. Nghĩa lợi thanh tịnh khế hợp như vậy. Thế nào là tâm ý an lạc như hàng chư Thiên tướng mạo hòa hợp? Nghĩa ấy thêm rõ, cầu nhân xa lìa, đạt quả vô học. Như xứ có vua, cõi nước rộng lớn. Tự mình hành xử các pháp trị nước. Muôn dân ngưỡng mộ, luôn luôn ghi nhớ. Ngôn ngữ ung dung, chân thật, hợp lẽ. Thế nào là giải rõ ý nghĩa của việc nhận ra tâm ý tương ứng nhưng không bị cấu nhiễm điều ác? Ham chuộng tu tập, dứt chướng, phá xiềng. Do nhân phiền não, nhiễm lấy nghiệp ác, xuôi theo dòng đời. Hành động hóa độ nương trí tuệ sinh. Nhân quả rõ ràng, diễn bày thêm tỏ. Mẹ hiền từ trời, ngôn từ đúng pháp. Bố thí nhân thực, theo pháp thi hành. Tự tánh hòa hợp, nhân tranh không còn, tạo tác như thế. Thế nào là tu hành đúng nghĩa bất thoái, chư Thiên chúc tụng? Tịnh diệu hiện bày, nhân tranh dứt bỏ. Làm chủ hành nghiệp như bậc A-la-hán. Tùy thuận theo nhân, nơi chốn tự tại. Truyền dạy nghĩa lợi, chúng Thánh nên nương. Như mây che phủ, lìa hạnh tham dục. Chư Thiên cùng tu, ngu si đáng sợ. Phật dạy như vậy, lặng suy, thuận hợp. Nhân thắng chân thật, như đất đỡ nâng. Tu hạnh bố thí, chẳng màng phước báo. Phát huy tại chốn, nghĩa lợi vô tận. Ứng hiện bệnh, nạn, Thánh nhân cũng làm. Mẹ hiền dạy dỗ, ân tích khắp chốn. Ở cõi si độn, mong dứt tạo nghiệp. Thuận lợi như vậy, thế nào là nhân của ý bất thoái? Chẳng rõ tội tướng, ngu muội đều mắc. Tịch tĩnh vô biên, thấy nghe gồm đủ, tự tại hòa hợp. Thế nào là thành thật? Đạt được ái lạc thù thắng, thậm khó! Giải thoát viên mãn như mây che khắp. Chân lý tối thượng, chúng sinh si mờ. Như bậc mẹ hiền yêu thương con trẻ. Tà pháp ngoại đạo không thể hóa độ. Ái lạc biến chuyển, làm sao xa lìa? Đắm nhiễm tham dục, chính là điều ác. Tứ chúng xa lìa, tạo nhân ái lạc. Hình tướng khó bày, thấu lẽ khẩu hòa. Chúng hội hý luận, chư Thiên rời bỏ. Lời nói của vua như mây phủ khắp. Gươm bén chẳng dùng, lực dụng dừng lặng. Tánh (của các) pháp không buộc, thảy cùng tồn,

diệt. Cộng nghiệp tạo nhân, cùng lên bờ giác. Phiền não chấp ngã làm nhân tu hành,

như bóng theo hình, dễ đâu đạt được? Biết rõ nghĩa lợi tất cả không thực. Trí tuệ độ người, vô tranh là vậy. Ngôn luận của vua. Vô ngã là gì? Chính nơi ám độn, các mạn phát sinh. Rõ chúng không thực tuệ sinh từ nhiễm. Phát tâm cúng dường, bố thí thân mạng. Do vì chấp ngã, tánh chẳng tịnh diệu. Bờ giác tối thượng, các pháp giải bày. Vận dụng hướng cầu, nhiễm chướng tận diệt. Biết rõ chư Thiên an lạc tịnh diệu. Chúng sinh mê lầm, tà kiến trói buộc, chánh y quả báo, thân tâm đói khát. Thể tánh lìa vọng, dốc sức tạo nhân. Thế gian khó được phước đức rộng lớn. Bố thí tự tại, cầu quả Vô thượng. Lời vua truyền dạy, dứt bỏ tham dục. Tạo nhân bố thí lợi ích vô tận. Tu nhân vô ngã, nghĩa lợi biến chuyển dứt nẻo phiền não. Như vậy chúng sinh (mọi) hý luận đều dừng. Tạo nghiệp thế gian, phiền não bủa vây. Ba cõi thế gian, nương pháp tu hành. Thấu đạt tịch tĩnh, quả báo vô tận. Căn lành phát sinh, lực dụng bất thoái. Chúng sinh an ổn lìa pháp mê mờ. Hạnh nghĩa lợi sinh, lìa phiền não chướng. An trụ nhân diệu, xa lìa những gì? Nhân khổ chẳng tạo, si mê dần mở, đạt được an lạc. Nhân của thắng nghĩa tùy thuận phát sinh. An trụ từ bi, nghĩa của lợi lành. Là lời Phật dạy. Như bày món ăn, nghĩa lợi tự tại, các pháp đầy đủ. Tu tập biến chuyển, lực dụng khế hợp. Thấu đạt bất thoái, xa lìa nhân tranh. Bố thí tại chốn, như mẹ hiền làm. Nuôi dưỡng chúng sinh, nghĩa vụ chân thật, như lời vua dạy là chốn hành động, phiền não không ngăn. Chúng sinh đạt được, tâm Từ hóa độ. Biết rõ chúng sinh theo đường an lạc. Tu pháp bố thí chân thật là thế. Thắng nghĩa tối thượng, rõ lẽ vô ngôn. Thánh hiền xuất hiện, khai thị tự tánh. Tâm thí phát khởi, tu tập rộng khắp. Gốc rễ tam độc, trí tuệ phá trừ. Nuôi dưỡng muôn loài, nghĩa lợi thù thắng. Lời mẹ hiền dạy, lìa mọi nhân tranh. Tánh Không là gì? Thánh hiền cùng hướng. Gồm đủ bốn quả (của hàng Thanh văn). Rõ đường sinh kế thực của thế gian. Nhớ nghĩ, nuôi dưỡng, ngôn dung thanh tịnh. Tạo nhân bố thí, đạt được thượng vị. Tịch tĩnh sinh thiện, dứt mọi điên đảo. Lực dụng hòa hợp, thắng nghĩa năng tu. Ngã mạn giảm thiểu, đúng pháp vô tướng. Thấu đạt giáo pháp, nơi chốn tịch tĩnh. Dứt phiền não chướng, lợi lạc chúng sinh. Tập nhiễm dứt trừ, an nhiên tự tại. Tâm dục không dấy, rõ hạnh vi diệu. Mẫu mực nghiêm túc nghĩa lợi tối ưu. Là xứ trí tuệ tăng trưởng không ngừng. Tịnh diệu hiện bày thật đáng yêu quý. Ý của vương giả. Dứt tuyệt ngôn từ, trí tuệ thông tỏ. Phước đức cõi người, lực dụng như thiên, tùy thuận dứt tham. Nghĩa lợi chân thật an lạc như vậy. Chúng sinh đắm dục, vương giả tự chế. Đức hạnh thuận hợp, đúng nghĩa giải thoát. Đạt hạnh thanh tịnh, mong đoạn pháp nhiễm. Báu từ biển lớn, sự theo lý sinh. Khổ vọng nhiễm buộc, đường hiểm khó qua. Theo nẻo vô lậu, dứt các pháp nhiễm. Thực sự hòa hợp, vượt mọi tư duy. Bồ-tát bố thí, Tôn giả Trang nghiêm diễn bày rõ việc hộ quốc bản sinh thứ mười ba. Các pháp tịch tĩnh, lực dụng chân thật, thuận hợp tấn tu, mong đạt phước báo, khế hợp giáo pháp. Chỗ gọi tùy thuận tức là thấu đạt lời dạy dỗ của Bồ-tát. Chúng sinh rộng khắp, nghiệp lành viên mãn, lực dụng khế hợp. Các bậc Bồ-tát bẩm thụ Phật pháp, giáo hóa hữu tình chẳng chút nghỉ ngơi, là bậc đạt được trí tuệ viên mãn, giúp hàng hiếu học tham cầu diệu nghĩa, an tĩnh tự tại; là nơi chúng sinh sáng tỏ, thông suốt. Năm tháng dần qua, tri thức tăng thêm. Lực dụng thắng nghĩa, hạnh thí viên mãn. Thu nhiếp hành tướng. Lực đủ độ sinh. Tạo tác tướng mạo. Viên mãn chân thật. Tu nhân bố

thí như biển tràn trề. Niệm niệm tăng lên. Tịch nhiên thường tại, chẳng hề sợ hãi. Khẩu hòa gồm đủ. Mưa móc thấm nhuần. Ao khô nước nhẫy. Bờ giác nhân thực, bao la vô tận. Tịnh diệu gồm đủ, nghiệp dữ chẳng sinh. Điên đảo hý luận, nhân của ngã mạn. Chỉ theo đường thiện mới trừ diệt hết. Phát khởi tu hạnh bố thí ấy, hiện bày thuận hợp. Nhà cửa thanh tịnh, rộng rãi, thanh thoát. Chi phần tịnh diệu, chúng sinh trú ngụ. Ba nghiệp trọn nên, tạo nhân tự tại, dốc theo nghĩa lợi. Là chốn bố thí, tâm niệm gánh vác. An lạc tịnh diệu, hòa hợp trọn vẹn. Hữu tình đại nguyện, thắng diệu đáng quý. Những lời dạy bảo, thấu rõ từ tánh. Theo pháp Thập thiện, thấu đạt nghĩa lợi. Tu niệm chuyên trì, lực dụng tự đạt. Hóa độ rộng khắp, xem (như) không tạo tác. Ngọn nguồn thiện khởi, ngôn luận chẳng sinh. Cội rễ thăm dò thường không ám độn. Thân xác lưu chuyển, cứu cánh khó đạt. Hành nghiệp hòa hợp. Thế nào là nhân tu giải thoát đúng nghĩa, thấu đạt, thành tựu? Hình tướng chi phần chúng sinh đủ loại. Nhân lớn khó làm, cần thêm thần lực. Tự thể phát sinh, cõi tánh gồm đủ. Là chốn vô ngã, ý không điên đảo. Thân xác hữu hạn, tự tánh vô cùng. Chẳng hề luận bàn. Tánh vốn thường hằng, nhân của dòng thác. Tự tánh thành tựu, tất cả như thế. Tạo nghiệp không hợp, chỉ đạt biến đổi (hý luận). Phát khởi diệu dụng, nhân không cấu nhiễm. Chủng loại biến động, hủy hoại tướng mạo. Ví (như) duyên sinh con, bốn tướng chuyển biến. Thảy thảy chi phần, muôn vật muôn loài. Tướng mạo, lực dụng từ nơi phước báo. Nơi ở, chốn học, tâm kia như biển. Là chốn cuộc sống đầy những sợ hãi. Tăng trưởng cùng tận, bình đẳng không phân. Nghe giữ gồm đủ, tu tập pháp thiện. Tùy thuận chúng sinh đều khắp muôn loài. Thế nào là cấu nhiễm hý luận? Tu hạnh vọng tưởng, đúng là nghiệp dữ. Tâm ý sáng suốt, dứt ác đầy đủ. Chân thật như biển, sợ, tranh, (hý luận) đều bặt. Giảng dạy bình đẳng, phát khởi thắng nghĩa. Hình tướ

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.